

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày 30 - 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Thái

Ông Nguyễn Hữu Huân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Địch Bình - Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lương Văn L**, sinh năm 1993 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Lương Thị X; có vợ là Trần Thị M và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 45/2018/HS-ST ngày 27/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án ngày 17/01/2019; bị tạm giữ từ ngày 07/02/2022 đến ngày 13/02/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

\* *Bị hại:* Nguyễn Trọng H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn L khai: Tối ngày 03/02/2022, bạn L là Nguyễn Văn Đ trú tại thôn A, xã T, huyện Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISON, biển kiểm soát 98G1-104.67 chở L đến nhà bạn của Đ ở xã K, huyện L chơi, chúc tết. Sau khi ăn uống xong, L và Đ ngủ lại tại nhà bạn của Đ. Khoảng 07 giờ ngày 04/02/2022, L và Đ đi ra khu vực ngã ba xã K để mua đồ ăn sáng. Khi đi qua cửa hàng mua bán điện thoại H của anh Nguyễn Trọng H ở địa chỉ thôn G, xã K, huyện L, L bảo Đ đi vào cửa hàng của anh H để L bán điện thoại. Do anh H trả giá rẻ nên L không bán, L đưa cho anh H số tiền 1.000.000 đồng nhờ anh H chuyển hộ vào tài khoản Ngân hàng của L, sau khi anh H chuyển tiền xong thì L và Đ quay về nhà bạn của Đ. Lúc này anh H đi sang nhà hàng xóm chúc tết, cửa nhà vẫn mở, tủ quầy điện thoại không khóa. Khoảng 08 giờ cùng ngày, L mượn xe mô tô của Đ quay lại cửa hàng điện thoại của anh H, mục đích nhờ anh H chuyển thêm tiền vào tài khoản Ngân hàng của L. Đến nơi, L đỗ xe mô tô trước cửa và đi vào trong cửa hàng của anh H gọi nhiều lần nhưng không có ai trả lời. L nhìn thấy trên ngăn thứ hai tủ kính đặt tại quầy bán hàng có để nhiều loại điện thoại di động, cửa tủ không khóa nên L nảy sinh ý định trộm cắp. L đi vào dùng tay mở cửa tủ kính, lấy 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng, loại 64 GB; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, loại 64 GB; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 6Plus màu bạc, loại 16 GB. L cất giấu 03 chiếc điện thoại di động vào túi áo khoác đang mặc rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô đi về nhà bạn Đ, L không nói cho Đ biết việc L đã trộm cắp điện thoại.

Sau khi đi chơi, chúc tết quay về nhà, anh H phát hiện bị mất 03 chiếc điện thoại di động để trong tủ kính nên đã làm đơn trình báo sự việc gửi đến Công an huyện Lục Nam.

Ngày 07/02/2022, Lương Văn L biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện nên L đến Công an xã K, huyện Lục Nam đầu thú, giao nộp 03 chiếc điện thoại di động đã trộm cắp được tại cửa hàng của anh H. Cùng ngày, Công an xã K đã bàn giao hồ sơ vụ việc và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/02/2022, Cơ quan điều tra ra văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với 03 chiếc điện thoại di động mà Lương Văn L trộm cắp của anh Nguyễn Trọng H. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 07/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone XS MAX màu vàng, loại 64 GB đã qua sử dụng, ước giá trị còn lại 80% = 7.200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, loại 64 GB đã qua sử dụng, ước giá trị còn lại 80% = 2.400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc, loại 16 GB, ước giá trị còn lại 80% = 1.200.000 đồng. Tổng giá trị 03 chiếc điện thoại di động trên = 10.800.000 đ (Mười triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho Lương Văn L xem lại hình ảnh dữ liệu Video trích xuất từ Camera an ninh thu giữ tại cửa hàng mua bán điện thoại của anh H, L xác định người thanh niên trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động cất giấu vào túi áo khoác bên phải chính là L.

Đối tượng Nguyễn Văn Đ hiện nay vắng mặt tại nơi cư trú, căn cứ vào lời khai của Lương Văn L và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã kết luận không có căn cứ xử lý đối với Đ.

Lương Văn L mượn xe mô tô biển kiểm soát 98G1-104.67 của Nguyễn Văn Đ đi đến cửa hàng của anh H trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản của chị Chương Thị O (là vợ của Nguyễn Văn Đ), do chị O không biết việc L sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại anh H 03 chiếc điện thoại di động Iphone bị L trộm cắp.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Lương Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn L từ 10 – 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xem xét phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lương Văn L trình bày: Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn L luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/02/2022, bị cáo Lương Văn L đi đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Trọng H ở địa chỉ thôn G, xã K, huyện L, phát hiện thấy cửa nhà mở, tủ kính trưng bày điện thoại không khóa, gia đình không có ai ở nhà, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh H, lấy trộm 03 chiếc điện thoại di động để trong tủ kính, cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc rồi nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt = 10.800.000đ (Mười triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn). Hành vi trên của bị cáo là lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Lương Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy bị cáo Lương Văn L là người có nhân thân xấu, năm 2018 bị cáo đã bị kết án 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích; thế nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, khi phát hiện thấy người dân sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản bị cáo đã nảy lòng tham, chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm hưởng lợi bất chính. Chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[3] Xem xét các tình tiết để quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp để trả lại cho người bị hại khắc phục hậu quả, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, hình phạt giành cho bị cáo trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm hưởng lợi bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo để sung vào công quỹ Nhà nước, mức phạt ở mức khởi điểm là phù hợp với tính chất, mức độ và mục đích phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

Giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh Nguyễn Trọng H 03 chiếc điện thoại di động mà bị cáo trộm cắp của anh H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Quá trình điều tra bị cáo giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám đen bạc đã qua sử dụng. Xét thấy chiếc điện thoại này là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Lương Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1-** Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc kể từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ 06 ngày đã tạm giữ (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 13/02/2022).

Phạt tiền bị cáo Lương Văn L, mức phạt 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

**2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:**

Trả lại bị cáo Lương Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám đen bạc số IMEI 356680088507347 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

**3- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:**

Bị cáo Lương Văn L phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại
- VKSND huyện Lục Nam
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- TAND tỉnh Bắc Giang
- CQCSĐT Công an huyện Lục Nam
- Chi cục THADS huyện Lục Nam
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Thái**